

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA TRỌNG TÀI VIÊN VÀ HÒA GIẢI VIÊN

Định nghĩa

1. Trong phạm vi Quy tắc ứng xử này:

(a) "trọng tài viên" là thành viên của một hội đồng trọng tài được thành lập theo Điều 3.7 (Thành lập hội đồng trọng tài);

(b) "trợ lý" là người mà, theo các điều khoản chỉ định trọng tài viên, thực hiện công việc nghiên cứu hoặc hỗ trợ cho trọng tài viên đó;

(c) "ứng viên" là cá nhân có tên trong danh sách trọng tài viên quy định tại Điều 3.23 (Danh sách trọng tài viên) và người đang được xem xét lựa chọn làm thành viên của hội đồng trọng tài theo Điều 3.7 (Thành lập hội đồng trọng tài);

(d) "hòa giải viên" là người thực hiện thủ tục hòa giải theo quy định tại Phụ lục 9 (Cơ chế hòa giải);

(e) "quy trình tố tụng", trừ khi được quy định khác, là quy trình tố tụng giải quyết tranh chấp của hội đồng trọng tài theo Mục A (Giải quyết tranh chấp giữa các bên) của Chương 3 (Giải quyết tranh chấp); và

(f) "nhân viên" của trọng tài viên là người làm việc theo sự chỉ đạo và điều hành của trọng tài viên, không phải trợ lý.

Trách nhiệm

2. Mỗi ứng viên và trọng tài viên phải tránh thái độ tiêu cực hoặc thái độ có dấu hiệu tiêu cực, phải độc lập và công bằng, phải tránh xung đột lợi ích trực tiếp và gián tiếp và có thái độ hành xử chuẩn mực cao để đảm bảo sự toàn vẹn và công bằng của các cơ chế giải quyết tranh chấp. Các trọng tài viên tiềm nhiệm phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định từ các Quy tắc 15 đến 18 của Quy tắc ứng xử này.

Nghĩa vụ công bố thông tin

3. Trước khi được chỉ định làm trọng tài viên theo Mục A (Giải quyết tranh chấp giữa các Bên) của Chương 3 (Giải quyết tranh chấp), mỗi ứng viên phải công khai mọi lợi ích, mối quan hệ hoặc các vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự độc lập và công bằng của mình, hoặc có thể tạo ra những định kiến hoặc thiên vị trong quy trình tố tụng. Để đạt được điều đó, ứng viên phải nỗ lực hợp lý để nhận biết những lợi ích, mối quan hệ hoặc vấn đề đó.
4. Một ứng viên hoặc trọng tài viên phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban các vấn đề liên quan đến vi phạm thực tế và có nguy cơ vi phạm Quy tắc ứng xử này để các Bên xem xét.
5. Sau khi được chỉ định, trọng tài viên phải tiếp tục nỗ lực hợp lý để nhận biết tất cả lợi ích, mối quan hệ và vấn đề được đề cập trong Quy tắc 3 của Quy tắc ứng xử này và phải thông báo cho Ủy ban thương mại bằng văn bản để các Bên xem xét. Nghĩa vụ công bố thông tin là nghĩa vụ có tính chất liên tục, theo đó yêu cầu một trọng tài viên công bố bất kỳ lợi ích, mối quan hệ hoặc vấn đề có thể phát sinh trong bất kỳ giai đoạn nào của quy trình tố tụng.

Nghĩa vụ của trọng tài viên

6. Trọng tài viên phải luôn sẵn sàng thực hiện và thực hiện nhiệm vụ của mình toàn diện và nhanh chóng trong suốt quy trình tố tụng một cách công bằng và đúng đắn.
7. Trọng tài viên sẽ chỉ xem xét những vấn đề phát sinh trong quy trình tố tụng và cần xem xét để đưa ra phán quyết và không được giao nhiệm vụ này cho bất kỳ cá nhân nào khác.
8. Trọng tài viên phải áp dụng mọi biện pháp thích hợp để đảm bảo các trợ lý và nhân viên của mình nhận biết và tuân thủ các Quy tắc 2, 3, 4, 5, 16, 17 và 18 của Quy tắc ứng xử này.
9. Trọng tài viên không được thực hiện *tiếp xúc riêng với một bên* trong quy trình tố tụng.

Sự độc lập và công bằng của trọng tài viên

10. Trọng tài viên tránh thể hiện sự thiên vị và không bị ảnh hưởng bởi lợi ích cá nhân, áp lực bên ngoài, quan điểm chính trị, dư luận và sự trung thành của một Bên hoặc lo sợ bị chỉ trích.

11. Trọng tài viên không được trực tiếp hay gián tiếp chấp nhận nghĩa vụ hay lợi ích nào làm cản trở hoặc có vẻ cản trở đến quá trình thực thi nhiệm vụ của mình.

12. Trọng tài viên không được lợi dụng vị trí của mình trong hội đồng trọng tài để ủng hộ cho bất kỳ lợi ích cá nhân hay riêng tư nào và tránh thực hiện những hành vi khiến mọi người thấy có người ở vị trí đặc biệt đang gây ảnh hưởng đến mình.

13. Trọng tài viên tránh để những mối quan hệ và tránh nhiệm tài chính, công việc, cá nhân và xã hội gây ảnh hưởng đến hành động xét xử hay hành vi ứng xử của mình.

14. Trọng tài viên cần tránh thiết lập quan hệ hoặc nhận bất kỳ lợi ích tài chính nào có thể gây ảnh hưởng đến sự công bằng của mình hay có thể gây ra sự nghi ngờ về hành vi không phù hợp hoặc thiên vị.

Nghĩa vụ của trọng tài viên tiền nhiệm

15. Mọi trọng tài viên tiền nhiệm phải tránh các hành vi có dấu hiệu họ đã thiên vị khi thực hiện nhiệm vụ hoặc nhận được lợi ích khi đưa ra quyết định hay phán quyết của hội đồng trọng tài.

Bảo mật thông tin

16. Trọng tài viên và trọng tài viên tiền nhiệm, vào bất kỳ thời điểm nào, cũng không được tiết lộ hoặc sử dụng bất kỳ thông tin không công khai liên quan đến quy trình tố tụng hoặc có được trong quy trình tố tụng, ngoại trừ vì mục đích phục vụ cho quy trình tố tụng đó và trong mọi trường hợp không được tiết lộ hoặc sử dụng các thông tin đó để tư lợi cá nhân hoặc mang lại lợi ích cho người khác hoặc làm ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích của người khác.

17. Trọng tài viên không được tiết lộ toàn bộ hoặc một phần phán quyết của hội đồng trọng tài trước khi phán quyết đó được công bố theo quy định tại Mục A (Giải quyết tranh chấp giữa các Bên) của Chương 3 (Giải quyết tranh chấp).

18. Trọng tài viên hoặc trọng tài viên tiền nhiệm không được tiết lộ nội dung thảo luận của hội đồng trọng tài hoặc quan điểm của bất kỳ trọng tài viên vào bất kỳ thời điểm nào.

Chi phí

19. Mỗi trọng tài viên phải lưu lại hồ sơ và nộp bản kê khai cuối cùng về thời gian và chi phí của mình cũng như thời gian và chi phí của trợ lý và nhân viên của mình bỏ ra trong quá trình tố tụng.

Hòa giải viên

20. Quy tắc ứng xử này áp dụng cho hòa giải viên *với những sửa đổi phù hợp*.
